

**SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI  
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**Số: 1169 /KQ-KSBT**PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM****Mã số mẫu: 01169.26****Trang: 1/2**

Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH MTV NƯỚC BIWASE BÌNH PHƯỚC  
Địa chỉ : Tổ 1, khu phố Mỹ Hưng, phường Chợ Thành, thành phố Đồng Nai  
Tên mẫu : **Nước sinh hoạt**  
Lượng mẫu : 2000+200ml  
Ngày nhận mẫu : 05/05/2026  
Ngày trả kết quả : 15/05/2026  
Địa điểm lấy mẫu : Trạm tăng áp Hớn Quản - Tổ 5, thôn 3, xã Tân Khai, Tp Đồng Nai  
Người lấy mẫu : Khoa SKMT-YTTH - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Đồng Nai  
Tình trạng mẫu : Đựng trong chai nhựa, chai thủy tinh, nắp đậy kín và bảo quản lạnh.

**KHOA XÉT NGHIỆM  
TRƯỞNG KHOA**  
**Nguyễn Phi Long**Đồng Nai, ngày 15 tháng 05 năm 2026.**TUQ GIÁM ĐỐC  
TP. KHN****Nguyễn Xuân Quang**



## PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

|                     |             |
|---------------------|-------------|
| Mã số mẫu: 01169.26 | Trang : 2/2 |
|---------------------|-------------|

## KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

| Stt | Tên chỉ tiêu                                                        | Phương pháp                       | Kết quả         | Tiêu chuẩn       | Ngày xét nghiệm |
|-----|---------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------|------------------|-----------------|
| 1   | <i>Escherichia coli</i> *                                           | TCVN 6187-1: 2019                 | 0/100ml         | < 1CFU/100ml     | 05/05/2026      |
| 2   | <i>Coliform tổng số</i> *                                           | TCVN 6187-1: 2019 (PP. màng lọc ) | 0/100ml         | < 1CFU/100ml     | 05/05/2026      |
| 3   | Clo dư tự do                                                        | Chlorine test                     | 0,26 mg/l       | 0,2 - 1,0 (mg/l) | 05/05/2026      |
| 4   | Độ đục                                                              | Turbidity AL450T-IR               | 0,38 NTU        | ≤ 2 NTU          | 05/05/2026      |
| 5   | Màu sắc                                                             | TCVN 6185:2015                    | Không phát hiện | ≤ 15 TCU         | 08/05/2026      |
| 6   | Mùi                                                                 | Cảm quan                          | Không có mùi lạ | Không có mùi lạ  | 05/05/2026      |
| 7   | pH*                                                                 | TCVN 6492:2011                    | 7,36            | 6,0 - 8,5        | 05/05/2026      |
| 8   | Arsenic (As)**                                                      | US EPA 200.8                      | Không phát hiện | ≤ 0,01 mg/l      |                 |
| 9   | Chỉ số Pecmanganat                                                  | TCVN 6186:1996                    | 0,48 mg/l       | ≤ 2mg/l          | 06/05/2026      |
| 10  | Amoni (NH <sub>3</sub> và NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> Tính theo N) | TCVN 6179:1996                    | 0,02 mg/l       | ≤ 1 mg/l         | 08/05/2026      |

**Nhận xét:** Mẫu nước có các chỉ tiêu yêu cầu kiểm nghiệm đạt yêu cầu theo QCVN 01-1:2024/BYT.

**Ghi chú:** - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (\*): Phép thử đã được công nhận phù hợp ISO/IEC 17025.

- (\*\*): Chỉ tiêu xét nghiệm được thực hiện bởi nhà thầu phụ (nếu có).

*Handwritten signature in blue ink.*